

Số: 835/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 24 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 336/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Ca Thị Hồng N**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: 357/6 N, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Số 9 đường số 17, ấp H, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ca Thị Hồng N và ông Nguyễn Minh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ca Thị Hồng N và ông Nguyễn Minh Đ thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 39 do Ủy ban nhân dân xã Hòa Lộc, huyện Mộ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre cấp ngày 23/7/2018 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Ca Thị Hồng N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 21/6/2018. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ca Thị Hồng N không yêu cầu ông Nguyễn Minh Đ thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Minh Đ có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3. Về tài sản chung: Bà Ca Thị Hồng N và ông Nguyễn Minh Đ yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Ca Thị Hồng N và ông Nguyễn Minh Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Ca Thị Hồng N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Như đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0040832 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Ca Thị Hồng N còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh (1);
- UBND xã Hòa Lộc, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (1) ;
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1)

THẨM PHÁN

Lý Thường Đông

